

Bản án số: 30/2024/HS-ST

Ngày: 30 – 01 – 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Ngọc Hà.

2/ Bà Đặng Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 286/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 15/01/2024, đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh năm: 1974, tại: Bến Tre; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Ấp TT, xã BT, huyện BT, tỉnh BT; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P1 (đã chết) và bà Trương Thị N2 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 183/2017/HSST ngày 26/6/2017, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 (tám) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; đến ngày 02/4/2018 chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2023 đến nay. (Có mặt).

*** Bị hại:**

Ông: Nguyễn Văn N1, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Số 27 đường D, KDC BĐ, Phường BY, Quận T, Thành phố HCM. (Vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông: Nguyễn Thành Đ1, sinh năm: 1967; nơi cư trú: Số 109/5 TQT, phường VTS, Quận BA, Thành phố HCM). (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 45 phút, ngày 27/8/2023, Trần Văn N đi xe buýt từ bến xe Miền Tây về Chợ BD, Phường BY, Quận T, Thành phố HCM để tìm người quen xin tiền về quê, nhưng không gặp được người quen. Sau đó, đến khoảng 07 giờ 35 phút cùng ngày, N đi bộ đến trước ô vựa B2 – 124 Chợ BD thì phát hiện một chiếc xe gắn máy hiệu Wave ALPHA, màu xanh – đen, biển số: 36M3 – 5959 của ông Nguyễn Văn N1 đang dựng trước vựa, có gắn sẵn chìa khóa công tắc xe và không có người trông coi; nên N nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe để bán lấy tiền về quê và tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định trên, N dùng tay phải cầm vào phần ba ga phía sau của xe và tay trái cầm vào tay cầm lái bên trái đẩy lùi chiếc xe về phía sau một đoạn khoảng hơn 01 mét, sau đó dùng tay phải bật chìa khóa công tắc đã cắm sẵn trên xe rồi ngồi lên xe khởi động máy xe để rời khỏi hiện trường; nhưng bị ông Nguyễn Văn N1 từ ô vựa nêu trên phát hiện và tri hô “Cướp”, “cướp”; nên N nhanh chóng xuống xe, bỏ xe lại và chạy bộ tẩu thoát thì bị ông Ngô Nguyễn Minh Khánh và ông Nguyễn Minh Nhựt từ ô vựa nêu trên truy đuổi liên tục một đoạn khoảng 80 mét, khi đến bờ rào (đối diện lối vào nhà lồng H, Chợ BD) thì bắt giữ được N và trình báo Công an Phường 7, Quận 8 đến giải quyết sự việc. Sau khi tiếp nhận sự việc, Công an Phường 7, Quận 8 đưa N về Phòng An ninh – Phòng cháy chữa cháy của Chợ BD lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ vật chứng là chiếc xe gắn máy biển số: 36M3 – 5959 nêu trên rồi chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Trần Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Ngày 28/8/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 8 có Kết luận số 156/KL-HĐĐGTS xác định: 01 (một) xe mô tô hiệu Wave ALPHA, màu sơn: Xanh – đen, biển số: 36M3 – 5959, số máy: HC09E6252814, số khung: 09026Y252677, qua khảo sát thực tế tài sản có giá là: 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Tài liệu, vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave ALPHA, màu sơn: Xanh – đen, biển số: 36M3 – 5959, số máy: HC09E6252814, số khung: 09026Y252677 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn N1. Ngày 01/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho ông Nguyễn Văn N1 chiếc xe trên.

- 01 (một) USB màu đỏ hiệu Kingston, dung lượng 8GB (chứa hình ảnh Trần Văn N thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe gắn máy hiệu Wave ALPHA, màu xanh – đen, biển số: 36M3 – 5959).

Trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn N1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

* Bản cáo trạng số 12/CT-VKS-Q8 ngày 18/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Trần Văn N với mức án tù 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường, nên không giải quyết.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành).

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) USB chứa hình ảnh liên quan vụ án (do ông Nguyễn Thành Đ1 giao nộp và không có yêu cầu nhận lại), nên cần tịch thu và lưu theo hồ sơ vụ án.

+ Các vật chứng có liên quan đến vụ án, đã trả lại cho bị hại; nên không xem xét xử lý.

* Bị cáo Trần Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện và không tranh luận, không bào chữa; bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của bị hại như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Xét lời khai nhận của bị cáo Trần Văn N phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trị giá tài sản mà bị cáo Trần Văn N đã chiếm đoạt, qua định giá tài sản là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nhân thân của bị cáo Trần Văn N: Bị cáo Trần Văn N có quá trình nhân thân không tốt (đã từng bị Tòa án kết tội), nhưng không chịu sửa chữa, tu dưỡng và rèn luyện, phần đầu thành công dân sống tốt, có ích cho xã hội; ngược lại vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện ý thức kém trong việc chấp hành pháp luật; nên Hội đồng xét xử cũng cần phải lưu ý, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm: h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Trần Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội.

[6] Về ý kiến của bị cáo Trần Văn N xin giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở pháp luật, như phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng xét thấy bị cáo Trần Văn N thuộc thành phần lao động nghèo, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn N.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa; nên không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng:

- Đối với vật chứng có liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp (bị hại) là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) USB màu đỏ, hiệu Kingston, dung lượng 8GB (bên trong chứa dữ liệu hình ảnh có liên quan đến vụ án); nên cần tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; các điểm: h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N 11 (mười một) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung (miễn) đối với bị cáo Trần Văn N.
- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.
- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB màu đỏ, hiệu Kingston, dung lượng 8GB, bên trong chứa dữ liệu hình ảnh có liên quan đến vụ án (được Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8 bảo quản trong 01 (một) bì thư màu trắng và đánh số bút lục là 126).

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, với số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt; có quyền kháng cáo đối với phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trú